

KẾT NỐI TRI THỨC | NGỮ VĂN

CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ 1

MÔN NGỮ VĂN LỚP 12

TRÍCH ĐOẠN GIỚI THIỆU

Lớp 12 là năm học không còn chỗ cho ôn tập dàn trải. Mỗi buổi ôn phải trúng trọng tâm, mỗi đề luyện phải sát với cách ra đề hiện hành. Học kì I năm nay có một kiểu bài khiến nhiều em lúng túng nhất: **so sánh, đánh giá hai tác phẩm**, trong đó có một văn bản các em chưa từng đọc. Bộ chuyên đề này dành phần lớn dung lượng để luyện chắc kiểu bài ấy.

151

trang Word

13

đề thực hành

26

bài viết mẫu

5

dàn ý khung

ĐIỂM NHẤN RIÊNG CỦA BỘ TÀI LIỆU LỚP 12

8 đề so sánh hai tác phẩm: 4 đề truyện (đặt một truyện ngắn hoặc đoạn trích tiểu thuyết cạnh một tác phẩm khác) và 4 đề thơ, đúng kiểu bài viết của Bài 1 và Bài 2.

Văn bản SGK làm điểm tựa: "Tây Tiến", "Đàn ghi ta của Lor-ca", "Xuân Tóc Đỏ cứu quốc" được dùng làm văn bản thứ hai, để học sinh đem kiến thức đã học so sánh với một tác phẩm mới.

1 đề vay mượn, cải biến, sáng tạo: luyện kiểu bài của Bài 4 qua truyện "Đò thiêng" (Phạm Minh).

4 đề nghị luận về tuổi trẻ: phối hợp các thao tác lập luận, phản bác ý kiến trái chiều, kết bài thúc giục hành động như yêu cầu Bài 3.

Ngữ liệu được kiểm tra kĩ: các trích đoạn tiểu thuyết đã được đối chiếu nguyên văn với ít nhất hai nguồn.

BẢN DEMO NÀY ĐI THEO MẠCH NGHỊ LUẬN: tri thức về lập luận và sáu thao tác lập luận, bảng câu hỏi đọc hiểu văn bản nghị luận, dàn ý bài nghị luận về tuổi trẻ, rồi trọn vẹn Đề Nghị luận số 1 với bài phát biểu nổi tiếng của Severn Suzuki. Phần cuối là danh mục 13 đề và đoạn mở bài của hai bài văn so sánh.

MỤC LỤC

PHẦN 1. KIẾN THỨC CƠ BẢN THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI

1. Truyện (tiểu thuyết hiện đại) - Bài 1
2. Thơ - Bài 2
3. Văn bản nghị luận - Bài 3
4. Truyện truyền kì, yếu tố kì ảo - Bài 4
5. Hài kịch - Bài 5 (phạm vi mở rộng)

PHẦN 2. KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT THEO THỂ LOẠI

- 2.1. Đọc hiểu theo 4 cấp độ nhận thức
- 2.2. Viết - Dàn ý chung
 - a. Dàn ý nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện
 - b. Dàn ý nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ
 - c. Dàn ý nghị luận xã hội (tuổi trẻ - hoài bão, ước mơ)
 - d. Dàn ý đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ (ba dạng)
 - e. Dàn ý nghị luận về vay mượn - cải biến - sáng tạo (Bài 4)

PHẦN 3. NGÂN HÀNG ĐỀ THỰC HÀNH (13 ĐỀ ÔN TẬP)

- 3.1. Nhóm ngữ liệu truyện (5 đề)
- 3.2. Nhóm ngữ liệu thơ (4 đề)
- 3.3. Nhóm ngữ liệu nghị luận (4 đề)

PHẦN 1. KIẾN THỨC CƠ BẢN THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI

ĐÃ AN TRONG BẢN DEMO: mục 1 và mục 2

- 1. Tiểu thuyết hiện đại: nhân vật lớn lên, đổi thay qua từng biến cố, phong cách hiện thực, hai biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ.
- 2. Thơ: biểu tượng, yếu tố siêu thực (trọng tâm), phong cách cổ điển và phong cách lãng mạn.

3. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN - BÀI 3: "LẬP LUẬN TRONG VĂN BẢN NGHỊ LUẬN"

a. Lập luận trong văn bản nghị luận

Lập luận là sử dụng lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc về một vấn đề. Giá trị của văn bản nghị luận được quyết định bởi ý nghĩa của vấn đề đặt ra (luận đề) và nghệ thuật lập luận (cách dùng lí lẽ và bằng chứng) của người viết.

Một cách dễ hình dung: Giống một phiên tòa thu nhỏ, người viết đưa ra lí lẽ (lập luận) và bằng chứng (nhân chứng, vật chứng, số liệu) để thuyết phục "bồi thẩm đoàn" - chính là người đọc - tin vào quan điểm của mình.

b. Sáu thao tác lập luận thường dùng trong văn bản nghị luận

Văn bản nghị luận thường dùng các thao tác như chứng minh, bình luận, bác bỏ để phục vụ trực tiếp cho mục đích thuyết phục; bên cạnh đó còn có thể dùng giải thích, phân tích, so sánh để làm rõ các khía cạnh của vấn đề nghị luận.

- **Chứng minh:** dùng lí lẽ và bằng chứng giúp người đọc thấy rằng ý kiến được nêu là hoàn toàn có cơ sở, đáng tin cậy. Tùy đề tài cụ thể, người viết chọn bằng chứng từ thực tế cuộc sống hoặc từ tài liệu khoa học, báo chí, tác phẩm văn học, nghệ thuật...
- **Bình luận:** đánh giá về sự đúng - sai, hay - dở, tốt - xấu, tích cực - tiêu cực của một quan điểm, ý kiến, sự việc, hành động... nhằm thể hiện rõ chủ kiến của người viết.
- **Bác bỏ:** chỉ ra sự sai lầm, phiến diện hoặc thiếu chính xác của một quan điểm, ý kiến, từ đó củng cố điều được người viết xem là lẽ phải, chân lí.
- **Giải thích:** cắt nghĩa về đối tượng (sự vật, hiện tượng, khái niệm...) một cách chi tiết, tỉ mỉ, tạo điều kiện cho người đọc hiểu rõ vấn đề được bàn luận trong văn bản.
- **Phân tích:** chia tách đối tượng thành nhiều bộ phận, giúp người đọc nhìn thấy rõ hơn các yếu tố và mối quan hệ giữa các yếu tố tạo nên nó.
- **So sánh:** đặt đối tượng này bên cạnh đối tượng khác để nhận ra điểm tương đồng và khác biệt giữa chúng, qua đó làm nổi bật nét đặc thù của đối tượng được bàn luận.

Nói cách khác: Nếu chứng minh là "đưa bằng chứng để bênh vực một ý kiến" thì bác bỏ là thao tác ngược lại, "chỉ thẳng chỗ sai" của một ý kiến khác, giống như phản biện trong một cuộc tranh luận.

Trong bài văn nghị luận, các thao tác trên thường được phối hợp với nhau một cách linh hoạt nhằm đạt hiệu quả thuyết phục cao nhất - đây chính là trọng tâm

"lập luận nâng cao" của lớp 12: không dùng đơn lẻ một thao tác mà tổ chức, phối hợp nhiều thao tác trong cùng một văn bản.

c. Lỗi logic của câu

Câu mắc lỗi logic là câu có sự mâu thuẫn giữa các ý được trình bày, lẫn lộn các bình diện khi nói về đối tượng, đặt các đối tượng không cùng cấp độ trong quan hệ đồng đẳng. Ví dụ SGK dẫn: "Bên cạnh việc hăng hái cách tân thi ca, ông còn là một chiến sĩ nhiệt thành đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít." Về đầu câu nói về hoạt động của chủ thể, về sau lại nói đến vị thế xã hội của chủ thể, dù câu được cấu trúc theo mẫu "bên cạnh... còn..."; chính sự lẫn lộn các bình diện khi nói về đối tượng đã khiến câu mắc lỗi logic.

Cắt nghĩa đơn giản: Giống như nói "anh ấy vừa đẹp trai vừa là bác sĩ giỏi" rồi ghép thêm "vừa hay đi trể" vào cùng một phép liệt kê - ba tiêu chí không cùng một bình diện (ngoại hình, nghề nghiệp, thói quen) bị xếp ngang hàng khiến câu trở nên khập khiễng.

d. Lỗi câu mơ hồ

Câu mơ hồ là câu khiến người đọc có thể hiểu theo những cách khác nhau. Ví dụ SGK dẫn: "Tôi đồng ý với những đánh giá về truyện ngắn của ông ấy." Khó xác định câu này muốn đề cập những ý kiến của ông ấy đánh giá về truyện ngắn hay có những ý kiến của người khác đánh giá về truyện ngắn do ông ấy sáng tác.

Ví như: Một biển chỉ đường rẽ hai ngã cùng lúc, người đọc không biết nên hiểu theo hướng nào, phải đoán ý người viết.

e. Các yếu tố cần nhận biết, phân tích, đánh giá khi đọc một văn bản nghị luận

- Nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo; mối liên hệ giữa chúng.
- Mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản.
- Mục đích của người viết; thái độ tiếp nhận, đánh giá, phê bình nội dung văn bản với tư duy phê phán, dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc.
- Việc sử dụng các thao tác chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích, phân tích, so sánh.
- Lỗi logic và lỗi câu mơ hồ trong văn bản (nếu có), cách sửa lỗi.

f. Yêu cầu đọc hiểu nghị luận đặc trưng lớp 12

Trọng tâm lớp 12 không dừng ở việc chỉ ra luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng (đã học từ lớp 10) hay cấu trúc văn bản (lớp 11), mà đòi hỏi học sinh đánh

giá cách tổ chức và phối hợp các thao tác lập luận trong toàn văn bản, chỉ ra thao tác nào giữ vai trò chủ đạo, thao tác nào hỗ trợ, và đánh giá tính chặt chẽ, thuyết phục của toàn bộ lập luận - kể cả việc phát hiện lỗi logic, lỗi câu mơ hồ nếu văn bản có sơ hở.

Ghi chú liên cấp: Nghị luận - lớp 10 nắm luận đề/luận điểm/lí lẽ/bằng chứng cơ bản; lớp 11 nắm cấu trúc văn bản nghị luận; lớp 12 lập luận nâng cao, cách tổ chức, phối hợp các thao tác lập luận, đánh giá tính chặt chẽ, thuyết phục (trọng tâm).

ĐÃ AN TRONG BẢN DEMO: mục 4 và mục 5

- 4. Truyện truyền kì, yếu tố kì ảo, ngôn ngữ truyện kì và điển cố (Bài 4).
- 5. Hài kịch: tiếng cười, xung đột và nhân vật hài kịch (phạm vi mở rộng).

PHẦN 2. KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT THEO THỂ LOẠI

2.1. ĐỌC HIỂU THEO 4 CẤP ĐỘ (NHẬN BIẾT - THÔNG HIỂU - VẬN DỤNG - VẬN DỤNG CAO)

Bảng dưới đây liệt kê dạng câu hỏi thường gặp ở mỗi cấp độ, đúng trọng tâm chương trình lớp 12 cho từng thể loại. Mỗi dạng có kèm 1 câu hỏi mẫu để hình dung cách hỏi thực tế trong đề kiểm tra/đề thi.

ĐÃ AN TRONG BẢN DEMO: bảng câu hỏi 4 cấp độ cho Truyện (tiểu thuyết) và Thơ

c. Văn bản nghị luận

Cấp độ	Dạng câu hỏi thường gặp	Câu hỏi mẫu
Nhận biết	Xác định luận đề, luận điểm; xác định (các) thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn/văn bản.	Xác định luận đề của văn bản. Đoạn văn trên chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào?
Thông hiểu	Phân tích cách tổ chức, phối hợp các thao tác lập luận; phân tích mối liên hệ giữa lí lẽ và bằng chứng; phát hiện lỗi logic/lỗi câu mơ hồ (nếu có).	Phân tích sự phối hợp giữa thao tác chứng minh và thao tác bình luận trong đoạn trích.
Vận dụng	Đánh giá tính chặt chẽ, thuyết phục của lập luận; đánh giá mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận và nhan đề văn bản.	Theo anh/chị, lập luận trong văn bản trên đã chặt chẽ, thuyết phục chưa? Vì sao?
Vận dụng cao	Liên hệ, phản biện quan điểm của người viết bằng trải nghiệm, hiểu	Anh/chị có đồng tình với quan điểm... của tác giả không? Vì

	biết cá nhân; đề xuất góc nhìn bổ sung.	sao?
--	---	------

2.2. VIẾT - DÀN Ý CHUNG

ĐÃ AN TRONG BẢN DEMO: hai dàn ý so sánh, đánh giá (phần được đầu tư kĩ nhất của bộ tài liệu)

- a. Dàn ý so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện (SGK tr. 27-34), kèm gợi ý lí giải nguyên nhân tương đồng, khác biệt.
- b. Dàn ý so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ với ba cách triển khai thân bài và lời khuyên nên chọn cách nào cho phù hợp sức học.

c. Dàn ý bài văn NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (chủ đề trọng tâm: một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ - hoài bão, ước mơ)

Đúng yêu cầu Bài 3 lớp 12, mục Viết (SGK tr. 80-86): Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ). Yêu cầu: luận điểm hợp lí, chặt chẽ; phối hợp hiệu quả các thao tác chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích, phân tích, so sánh; nêu và phản bác được ý kiến trái chiều; kết bài gây ấn tượng, thúc giục tuổi trẻ hành động.

Mở bài

- Dẫn dắt vào vấn đề nghị luận liên quan đến tuổi trẻ (hoài bão, ước mơ).
- Nêu rõ vấn đề (luận đề) sẽ bàn luận.

Thân bài

- Giải thích khái niệm/vấn đề (hoài bão là gì, ước mơ là gì, mối quan hệ giữa chúng với tuổi trẻ).
- Bàn luận: vai trò, ý nghĩa của hoài bão, ước mơ đối với tuổi trẻ; biểu hiện cụ thể trong đời sống (dẫn chứng thực tế, nhân vật, tấm gương).
- Phản đề/mở rộng: phê phán những biểu hiện lệch lạc (sống không hoài bão, hoài bão viễn vông xa rời thực tế, hoặc chạy theo hoài bão mà bỏ quên hiện tại); bàn thêm ranh giới giữa hoài bão chính đáng và ảo tưởng.
- Bài học nhận thức và hành động: nhận thức đúng đắn về việc nuôi dưỡng hoài bão gắn với hành động cụ thể, kiên trì, không viễn vông; đặt trong bối cảnh xã hội hiện nay.

Kết bài

- Khẳng định lại ý nghĩa của vấn đề.

- Liên hệ bản thân, lời nhắn gửi tới thế hệ trẻ.

Trình tự gợi ý theo SGK tr. 85: giải thích; trình bày các khía cạnh của vấn đề; bình luận và bác bỏ ý kiến trái ngược; định hướng hành động. Có thể sắp xếp linh hoạt, nhưng bài viết phải phối hợp được các thao tác lập luận, nêu và phản bác được ý kiến trái chiều, viết với tâm thế người trong cuộc (SGK tr. 85) và kết bài thúc giục tuổi trẻ hành động.

Lưu ý nhỏ: phân phần đề đừng chỉ nêu chung chung "sống không hoài bão là sai", hãy chỉ ra CẢ HAI biểu hiện lệch lạc (không có hoài bão và hoài bão viển vông) để bài viết cân đối, tránh một chiều.

ĐÃ AN TRONG BẢN DEMO: dàn ý d. và e.

- d. Ba khung đoạn văn 200 chữ: về truyện, về thơ, về tuổi trẻ.
- e. Dàn ý bài nghị luận về sự vay mượn, cải biến, sáng tạo trong một tác phẩm văn học (Bài 4).

PHẦN 3. NGÂN HÀNG ĐỀ THỰC HÀNH (13 ĐỀ ÔN TẬP)

3.3. NHÓM NGŨ LIỆU NGHỊ LUẬN (4 ĐỀ)

Câu 2 của cả 4 đề là bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Bài 3): phải phối hợp các thao tác lập luận, nêu và phản bác ý kiến trái chiều, kết bài thúc giục hành động. Phân đọc hiểu tập trung vào thao tác lập luận và sự phối hợp thao tác, tính chặt chẽ của lập luận.

- Đề số 1: bài phát biểu của Severn Suzuki (Rio de Janeiro, 1992).
- Đề số 2: "Nhà thơ thiên tài dân tộc Nguyễn Du" (trích, Xuân Diệu).
- Đề số 3: "Một thời đại trong thi ca" (trích, Hoài Thanh, văn bản trong SGK Ngữ văn 11).
- Đề số 4: diễn văn nhận giải Nobel Hoà bình (trích, Martin Luther King, 1964).

Đề Nghị luận số 1 được giới thiệu nguyên vẹn: ma trận, đặc tả, đề, hướng dẫn chấm, đoạn văn mẫu và bài văn mẫu.

ĐỀ ÔN THI HỌC KÌ I - NGŨ VĂN 12 (KẾT NỐI TRI THỨC)

NHÓM NGHỊ LUẬN - ĐỀ SỐ 1

Ngữ liệu: "Bài phát biểu của Severn Suzuki" - tại Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất của Liên Hợp Quốc (Rio de Janeiro, Brazil, 1992)

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA*Môn: Ngữ văn 12 (Kết nối tri thức) - Thời gian làm bài: 90 phút*

Kĩ năng	Nội dung / Đơn vị kiến thức	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng điểm
Đọc hiểu	Văn bản nghị luận (ngữ liệu ngoài SGK)	2 câu (1,0đ)	2 câu (2,0đ)	1 câu (1,0đ)	0	4,0 điểm
Viết	Đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ)				1 câu (2,0đ)	2,0 điểm
Viết	Bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ)				1 câu (4,0đ)	4,0 điểm
Tổng		2 câu	2 câu	1 câu	2 câu	10,0 điểm

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

Câu	Yêu cầu cần đạt	Mức độ	Điểm
Đọc hiểu câu 1	Nhận biết được luận đề của văn bản nghị luận (bài phát biểu).	Nhận biết	0,5đ
Đọc hiểu câu 2	Nhận biết được các bằng chứng người nói dùng để chứng minh luận điểm về tình trạng môi trường sống bị huỷ hoại.	Nhận biết	0,5đ
Đọc hiểu câu 3	Phân tích được thao tác lập luận chủ đạo (bác bỏ), thao tác bổ trợ (chứng minh) trong một đoạn văn và nhận xét được tính chặt chẽ của lập luận.	Thông hiểu	1,0đ
Đọc hiểu câu 4	Hiểu được vai trò của lời dẫn trong việc tổ chức lập luận (đối chiếu lời nói với hành động) và mục đích của người nói.	Thông hiểu	1,0đ
Đọc hiểu	Đánh giá được sức thuyết phục của văn bản (quan hệ giữa lí lẽ, bằng chứng và	Vận dụng	1,0đ

câu 5 yếu tố biểu cảm) bằng tư duy phản biện, có lí giải hợp lí.

Viết	Viết được đoạn văn nghị luận xã hội	Vận	2,0đ
câu 1	(khoảng 200 chữ) bàn về dũng khí lên tiếng của người trẻ trước những vấn đề chung của cộng đồng; có lí lẽ, bằng chứng, nêu được phản đề.	dụng	
		cao	

Viết	Viết được bài văn nghị luận (khoảng 600	Vận	4,0đ
câu 2	chữ) về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ: hoài bão bảo vệ hành tinh và hành trình biến hoài bão thành hành động; phối hợp các thao tác lập luận, nêu và phản bác ý kiến trái chiều, kết bài thúc giục hành động.	dụng	
		cao	

III. ĐỀ KIỂM TRA

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ I - MÔN NGỮ VĂN 12 (Kết nối tri thức)

Đề số 1 - Nhóm ngữ liệu: NGHỊ LUẬN

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Bài phát biểu của Severn Suzuki

tại Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất của Liên Hợp Quốc (Rio de Janeiro, Brazil, 1992)

Xin chào, tôi là Severn Suzuki, thay mặt cho ECO - Tổ chức trẻ em vì môi trường.

Chúng tôi là một nhóm những người 12 - 13 tuổi đang cố gắng tạo nên vài sự thay đổi: Vanessa Suttie, Morgan Geisler, Michelle Quigg và tôi. Và chúng tôi đã tự nguyện tiền, vượt sáu nghìn dặm đường để đến đây nói với người lớn các vị rằng, các vị phải thay đổi. Chúng tôi đến đây không có mục đích nào khác ngoài việc đấu tranh cho tương lai của chính mình.

Đánh mất tương lai không giống như đánh mất chiếc ghế trong bầu cử, hay trượt một vài điểm trên sàn chứng khoán. Tôi đến đây để lên tiếng cho các thế hệ mai sau..., lên tiếng cho muôn loài động vật đang chết dần trên trái đất này vì

chẳng còn nơi sinh sống. Giờ tôi sợ phải bước đi dưới ánh mặt trời vì những lỗ thủng trên tầng Ozon. Tôi sợ phải hít thở vì không biết không khí đang chứa những hóa chất nào. Tôi vẫn thường đi câu cá cùng ba ở Vancouver, quê hương tôi, cho đến vài năm trước, khi tôi biết lũ cá đang đầy bệnh tật. Ngày ngày, chúng ta đều nghe những tin về việc các loài động vật, thực vật đang dần tuyệt chủng, rồi biến mất mãi mãi. Trong cuộc sống của tôi, tôi đã luôn mơ về những đàn thú hoang dã đông đúc, về những cánh rừng rậm và rừng mưa nhiệt đới đầy các loài chim và bướm. Nhưng giờ tôi lại tự hỏi, liệu con cái chúng tôi còn có cơ hội được thấy chúng nữa không? Hỏi bằng tuổi tôi, các vị có phải lo lắng về những điều này không?

Mọi chuyện đang diễn ra rành rành trước mắt, nhưng các vị lại hành động như thể chúng ta vẫn còn thừa thời gian và các biện pháp hữu hiệu. Tôi chỉ là một đứa trẻ và không nghĩ ra được các giải pháp, nhưng tôi mong các vị hãy nhận ra rằng, chính các vị cũng thế. Các vị không biết cách vá lại các lỗ hổng trên tầng Ozon, không biết cách mang cá hồi về những dòng suối đã cạn khô, không biết cách làm sống lại các loài vật đã tuyệt chủng. Các vị cũng không thể biến những cánh rừng giờ đã thành sa mạc xanh tươi trở lại. Một khi đã không biết cách phục hồi, xin các vị đừng tàn phá nữa.

[...]

Xin đừng quên lý do các vị dự hội nghị này. Các vị làm việc này vì ai? Lóp trẻ chúng tôi là con cháu của các vị. Chính các vị là người quyết định con cháu mình sẽ lớn lên trong một thế giới như thế nào. Lẽ ra bố mẹ sẽ an ủi con cái rằng, mọi chuyện sẽ ổn thôi, đây không phải là ngày tận thế đâu, và bố mẹ sẽ làm những gì tốt nhất có thể. Nhưng tôi không nghĩ giờ đây các vị còn có thể nói vậy. Chúng tôi có còn nằm trong danh sách được ưu tiên của các vị nữa không? Bố tôi thường nói: Hành động sẽ tạo nên con người con, chứ không phải lời nói. Vâng, nhưng những gì các vị làm khiến tôi khóc hàng đêm. Các vị luôn nói rằng các vị yêu chúng tôi, nhưng tôi xin thách thức các vị hãy hành động đúng như những gì đã nói. Xin cảm ơn!

(Trích bài phát biểu của Severn Suzuki tại Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất của Liên Hợp Quốc, Rio de Janeiro (Brazil), tháng 6/1992, bản dịch tiếng Việt; bài phát biểu này được biết đến rộng rãi trên thế giới với tên gọi "The Girl Who Silenced the World for Five Minutes")

Chú thích: Severn Cullis-Suzuki (sinh 1979, người Canada) khi đó mới 12 tuổi, đại diện nhóm ECO (Environmental Children's Organization) phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất của Liên Hợp Quốc (UNCED). Bài phát biểu đã gây tiếng vang lớn trên toàn thế giới về vấn đề bảo vệ môi trường.

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định luận đề của bài phát biểu.

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra những bằng chứng mà người nói đưa ra ở đoạn văn thứ ba (từ "Đánh mất tương lai..." đến "...lo lắng về những điều này không?") để chứng minh môi trường sống đang bị huỷ hoại.

Câu 3 (1,0 điểm). Ở đoạn văn bắt đầu bằng "Mọi chuyện đang diễn ra rành rành trước mắt...", người nói đã sử dụng thao tác lập luận nào là chủ đạo? Phân tích hiệu quả của thao tác ấy.

Câu 4 (1,0 điểm). Người nói dẫn lời của bố: "Hành động sẽ tạo nên con người con, chứ không phải lời nói". Nhận xét về vai trò của lời dẫn này trong việc thực hiện mục đích của bài phát biểu.

Câu 5 (1,0 điểm). Có ý kiến cho rằng bài phát biểu của Severn Suzuki thuyết phục người nghe bằng cảm xúc nhiều hơn bằng lí lẽ. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến đó không? Vì sao?

Phần II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Từ bài phát biểu của Severn Suzuki, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về dũng khí lên tiếng của người trẻ trước những vấn đề chung của cộng đồng.

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về hoài bão gìn giữ, bảo vệ hành tinh của tuổi trẻ hôm nay và hành trình biến hoài bão ấy thành hành động thiết thực.

HẾT

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm):

Luận đề: những người lớn đang nắm quyền quyết định (các nhà lãnh đạo thế giới) phải thay đổi, phải ngừng tàn phá và hành động thực chất để bảo vệ môi trường sống, vì tương lai của trẻ em và các thế hệ mai sau. (Nêu được ý "người lớn phải thay đổi, hành động vì tương lai thế hệ sau": 0,5 điểm; chỉ nêu chung chung "bảo vệ môi trường": 0,25 điểm.)

Câu 2 (0,5 điểm):

Các bằng chứng ở đoạn văn thứ ba: muôn loài động vật "đang chết dần trên trái đất này vì chẳng còn nơi sinh sống"; "những lỗ thủng trên tầng Ozon" khiến người nói "sợ phải bước đi dưới ánh mặt trời"; không khí chứa hoá chất khiến

người nói "sợ phải hít thở"; "lũ cá đang đầy bệnh tật" ở Vancouver; tin tức hằng ngày về các loài động vật, thực vật "đang dần tuyệt chủng". (Nêu được từ 3 bằng chứng trở lên: 0,5 điểm; 1-2 bằng chứng: 0,25 điểm.) Lưu ý: các câu "Các vị không biết cách..." thuộc đoạn sau, là lí lẽ bác bỏ chứ không phải bằng chứng cho luận điểm này.

Câu 3 (1,0 điểm):

Thao tác lập luận chủ đạo: bác bỏ (0,25 điểm). Đối tượng bị bác bỏ là thái độ của người lớn khi "hành động như thể chúng ta vẫn còn thừa thời gian và các biện pháp hữu hiệu". Cách bác bỏ: người nói nhận trước giới hạn của mình ("Tôi chỉ là một đứa trẻ và không nghĩ ra được các giải pháp") rồi chỉ ra người lớn "cũng thế"; chuỗi câu lặp "không biết cách..." (vả lỗ hồng tầng Ozon, mang cá hồi về dòng suối, làm sống lại loài đã tuyệt chủng) cùng câu "không thể biến những cánh rừng giờ đã thành sa mạc xanh tươi trở lại" là thao tác chứng minh bổ trợ; từ đó rút ra kết luận "Một khi đã không biết cách phục hồi, xin các vị đừng tàn phá nữa" (0,5 điểm). Hiệu quả: lập luận chặt chẽ theo lối suy luận (không phục hồi được thì phải ngừng phá hủy), đánh đổ ảo tưởng "còn thời gian, còn giải pháp"; giọng khiêm nhường mà sắc sảo khiến người nghe khó phản bác (0,25 điểm).

Câu 4 (1,0 điểm):

Lời dẫn của người bố là một chuẩn mực do chính người lớn dạy con trẻ. Severn Suzuki dùng chính chuẩn mực ấy để soi chiếu người lớn: đặt lời nói "các vị yêu chúng tôi" bên cạnh việc làm khiến người nói "khóc hằng đêm" (thao tác so sánh, đối chiếu), chỉ ra sự vênh lệch giữa lời và việc, từ đó ngầm bác bỏ mọi lời hứa suông (0,5 điểm). Cách lập luận này vừa khó phản bác (người nghe khó lòng chối bỏ lẽ phải của chính mình), vừa giàu cảm xúc; nó dẫn thẳng tới lời "thách thức các vị hãy hành động đúng như những gì đã nói", kết thúc bài phát biểu bằng lời kêu gọi hành động, thực hiện trọn vẹn mục đích thức tỉnh và thúc giục người lớn thay đổi (0,5 điểm).

Câu 5 (1,0 điểm):

HS nêu rõ quan điểm (đồng tình, không đồng tình hoặc đồng tình một phần): 0,25 điểm; lí giải thuyết phục, bám vào văn bản: 0,75 điểm. Gợi ý hướng hợp lí: không nên tách rời cảm xúc và lí lẽ. Bài phát biểu đậm yếu tố biểu cảm (nỗi sợ, giấc mơ về những cánh rừng đầy chim và bướm, các câu hỏi tu từ, chi tiết "khóc hằng đêm"), nhưng cảm xúc ấy được đặt trên một nền lập luận chặt: bằng chứng cụ thể từ trải nghiệm, phép bác bỏ ảo tưởng "còn thừa thời gian", kết luận "đừng tàn phá nữa", phép đối chiếu lời nói với hành động. Cảm xúc chân thành của một đứa trẻ, người trong cuộc của tương lai, cũng là một phần sức thuyết phục. Kết luận văn bản "chỉ có cảm xúc" là đánh giá phiến diện.

Phần II. VIẾT (6,0 điểm)**Câu 1 (2,0 điểm)**

Tiêu chí	Điểm	Nội dung yêu cầu
a	0,25đ	Đảm bảo hình thức một đoạn văn nghị luận và dung lượng khoảng 200 chữ (không quá dài hoặc quá ngắn).
b	0,25đ	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: dũng khí lên tiếng của người trẻ trước những vấn đề chung của cộng đồng.
c	1,0đ	Triển khai được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận; kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng: Mở đoạn: Nêu vấn đề nghị luận. Thân đoạn: - Giải thích: dũng khí lên tiếng là dám nói thẳng, nói thật, có lí lẽ và thái độ đúng mực về những điều bất cập, sai trái hay những vấn đề hệ trọng của cộng đồng (môi trường, học đường, mạng xã hội...), kể cả khi người nghe lớn tuổi hơn, có vị thế hơn mình. - Bàn luận: lên tiếng giúp vấn đề được nhìn thấy, đánh thức trách nhiệm của số đông, khẳng định tư cách công dân của người trẻ; tiếng nói của người trẻ có sức nặng riêng vì họ là người sẽ sống trong tương lai được quyết định hôm nay (bằng chứng: bài phát biểu của Severn Suzuki năm 1992 khi mới 12 tuổi; những góp ý thẳng thắn, có trách nhiệm của học sinh trong trường lớp, trên các diễn đàn). - Phản đề: phản bác quan niệm "trẻ con thì biết gì mà nói", "việc người lớn để người lớn lo"; đồng thời phân biệt dũng khí lên tiếng với sự hỗn hào, a dua, phát ngôn cảm tính, thiếu kiểm chứng trên mạng xã hội. Kết đoạn: người trẻ cần trau dồi hiểu biết để tiếng nói có cơ sở, dám lên tiếng đúng lúc, đúng cách và bảo chứng lời nói bằng hành động của chính mình.
d	0,25đ	Diễn đạt: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt; diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi diễn đạt.
đ	0,25đ	Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, giàu sức thuyết phục, thể

hiện suy nghĩ sâu sắc, riêng biệt về vấn đề nghị luận.

Câu 2 (4,0 điểm)

Tiêu chí	Điểm	Nội dung yêu cầu
a	0,25đ	Đảm bảo bố cục và dung lượng bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ), đủ ba phần Mở bài - Thân bài - Kết bài.
b	0,5đ	Xác định đúng vấn đề nghị luận: hoài bão gìn giữ, bảo vệ hành tinh của tuổi trẻ hôm nay và hành trình biến hoài bão ấy thành hành động thiết thực.
c	2,5đ	Có thể triển khai theo gợi ý dàn ý ở SGK Ngữ văn 12, tập một, tr. 84-85 (không áp đặt trình tự cứng). Bài viết cần phối hợp linh hoạt các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, so sánh, bình luận, bác bỏ; có nêu và phản bác ý kiến trái chiều; kết bài thúc giục tuổi trẻ hành động: Mở bài: Giới thiệu vấn đề hoài bão bảo vệ hành tinh của tuổi trẻ; nêu rõ quan điểm của người viết (hoài bão chỉ có giá trị khi được chuyển hoá thành hành động thiết thực, bền bỉ). Thân bài: - Giải thích: hoài bão bảo vệ hành tinh là khát vọng lớn, lâu dài về một môi trường sống trong lành, bền vững cho hôm nay và mai sau; hành trình biến hoài bão thành hành động là quá trình đi từ nhận thức, cảm xúc đến thói quen, việc làm cụ thể, có kế hoạch và kiên trì. - Bàn luận các khía cạnh (phân tích, chứng minh, so sánh): vì sao vấn đề thiết yếu với tuổi trẻ (người trẻ là thế hệ trực tiếp gánh hậu quả của suy thoái môi trường; có sức trẻ, hiểu biết công nghệ, khả năng lan toả); biểu hiện của hành động thiết thực (thay đổi thói quen tiêu dùng, phân loại rác, tiết kiệm điện nước, tham gia và khởi xướng các dự án xanh ở trường, ở địa phương, chọn nghề gắn với phát triển bền vững); điều kiện để hoài bão thành hiện thực (tri thức khoa học, sự bền bỉ, tinh thần hợp tác); bằng chứng xác thực từ đời sống, có thể đối chiếu khoảng cách giữa lời nói và hành động như Severn Suzuki đã chỉ ra. - Nêu và phản bác ý kiến trái chiều (bác bỏ, bình luận): ví dụ

ý kiến "một người trẻ nhỏ bé thì không thay đổi được gì, bảo vệ hành tinh là việc của chính phủ, doanh nghiệp"; phản bác bằng lí lẽ (thay đổi lớn được cộng đồng từ thói quen của hàng triệu cá nhân; chính sách cũng cần sức ép và sự đồng thuận của công dân) và bằng chứng xác thực. Có thể phản bác thêm lối "sống xanh" theo phong trào, khẩu hiệu, chụp ảnh đăng mạng rồi bỏ đó.

- Định hướng hành động: chọn một vài việc cụ thể, đo được, làm đều đặn; học tập để có năng lực giải quyết vấn đề môi trường; lan toả bằng việc làm hơn bằng lời kêu gọi.

Kết bài: Khái quát ý nghĩa của vấn đề, liên hệ thực tại; có lời thúc giục tuổi trẻ hành động ngay, gây ấn tượng với người đọc.

- | | | |
|---|-------|---|
| d | 0,25đ | Diễn đạt: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt; diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi diễn đạt. |
| đ | 0,5đ | Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, lập luận sắc bén, giàu sức thuyết phục, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, riêng biệt về vấn đề nghị luận. |

V. ĐOẠN VĂN THAM KHẢO (Câu 1 - 2,0 điểm)

(Đoạn văn minh hoạ cách triển khai, câu in đậm là câu chủ đề của đoạn)

Lên tiếng trước những vấn đề chung của cộng đồng là một biểu hiện của dũng khí, và người trẻ cần rèn cho mình dũng khí ấy. Dũng khí lên tiếng không phải là nói to, nói nhiều, mà là dám nói thật, nói có lí lẽ về điều mình thấy bất ổn, kể cả khi người nghe lớn tuổi hơn, có vị thế hơn mình. Năm 1992, một cô bé mười hai tuổi đã hỏi thẳng các nhà lãnh đạo thế giới: "Các vị làm việc này vì ai?". Câu hỏi ấy có sức nặng vì người hỏi sẽ sống trong tương lai mà người lớn đang quyết định. Người trẻ lên tiếng để vấn đề được nhìn thấy, để trách nhiệm không bị đẩy qua đây lại: góp ý về một quy định chưa hợp lí. Có người cho rằng trẻ con thì biết gì mà nói. Nhưng đáng lo không phải là người trẻ nói chưa đúng, mà là người trẻ im lặng vì sợ. Dĩ nhiên, dũng khí phải đi cùng hiểu biết và sự tôn trọng; phát ngôn hùng hồ, thiếu kiểm chứng trên mạng chỉ là ồn ào chứ không phải can đảm. Hãy học để nói có căn cứ, và để lời mình nói được bảo chứng bằng việc mình làm.

VI. BÀI VIẾT THAM KHẢO (Câu 2 - 4,0 điểm)

(Bài viết mẫu để học sinh tham khảo cách triển khai, không phải đáp án duy nhất. Dẫn chứng trong bài lấy từ ngữ liệu đọc hiểu và từ đời sống; học sinh nên

thay bằng trải nghiệm, quan sát của chính mình để bài viết mang tâm thế người trong cuộc.)

Hoài bão xanh bắt đầu từ con mương trước cửa nhà

Con mương chảy qua xóm tôi hồi nhỏ trong đến mức nhìn thấy cả những đám rong lay động dưới đáy. Bây giờ, mỗi lần đi học về ngang qua, tôi chỉ thấy túi ni lông mắc vào bờ cỏ, mặt nước váng một lớp xám đục. Không ai cố ý giết con mương ấy; nó chết dần vì hàng trăm cái vung tay vô tình. Hình ảnh nhỏ bé đó khiến tôi hiểu rằng hành tinh không bị tàn phá ở đâu xa, mà ngay trước cửa nhà mình. **Hoài bão gìn giữ hành tinh của tuổi trẻ hôm nay chỉ thật sự có nghĩa khi được biến thành những hành động thiết thực, bền bỉ, bắt đầu từ chính nơi mình sống.**

Hoài bão bảo vệ hành tinh là khát vọng lớn và lâu dài về một môi trường sống trong lành cho hôm nay và cho cả những người chưa ra đời. Nó khác một mong muốn thoáng qua ở chỗ nó đòi con người phải sống khác đi. Với người trẻ, đây không phải chuyện của ai khác: chúng tôi sẽ sống phần lớn cuộc đời mình trong thế giới được định hình bởi những lựa chọn hôm nay. Năm 1992, Severn Suzuki mười hai tuổi đã nói trước các nhà lãnh đạo thế giới rằng đánh mất tương lai không giống như "trượt một vài điểm trên sân chúng khoán". **Hoài bão xanh, nói cách khác, là cách người trẻ giành lại quyền được có một tương lai.**

Điều đáng lo là hoài bão ấy rất dễ dừng lại ở cảm xúc. Một bức ảnh rùa biển mắc lưới có thể khiến ta xót xa và bấm chia sẻ chỉ trong vài giây; nhưng cũng chính ta, buổi chiều hôm ấy, vẫn mua cốc nước kèm ống hút nhựa, vẫn để quạt chạy trong căn phòng trống. Đặt hai hình ảnh ấy cạnh nhau, ta thấy khoảng cách giữa nhận thức và hành động ngắn về thời gian nhưng sâu về thói quen. **Biến hoài bão thành hành động, vì vậy, trước hết là công việc kiên nhẫn sửa đổi thói quen của chính mình.** Phân loại rác ở nhà, mang theo bình nước riêng, tắt thiết bị điện khi rời phòng: những việc ấy chẳng có gì hào hùng, nhưng lặp lại mỗi ngày, chúng thành một lối sống.

Hành động thiết thực cũng không chỉ gói gọn trong khuôn khổ cá nhân. Một nhóm học sinh có thể nhận chăm sóc một đoạn mương, một khoảnh vườn trường, vận động cả lớp gom giấy vụn, chai nhựa để bán lấy tiền mua cây giống. Xa hơn, người trẻ có thể chọn theo học những ngành gắn với phát triển bền vững như khoa học môi trường, năng lượng tái tạo, nông nghiệp sinh thái, để sau này giải quyết vấn đề bằng tri thức chứ không chỉ bằng thiện chí. **Khi được nuôi bằng hiểu biết và được nhân lên bằng sự hợp tác, hoài bão mới đủ sức đối diện với những vấn đề vượt quá tầm tay một người.**

Có ý kiến cho rằng một người trẻ nhỏ bé chẳng thay đổi được gì, bảo vệ hành tinh là việc của chính phủ và các tập đoàn lớn. Nghe thì có vẻ thực tế, nhưng ý kiến ấy sai từ gốc. **Mọi thay đổi lớn đều là tổng cộng của vô số lựa chọn nhỏ, và chính sách cũng chỉ chuyển động khi có sức ép, có sự đồng thuận của những công dân biết quan tâm.** Năm 2018, Greta Thunberg mười lăm tuổi bắt đầu ngồi một mình trước toà nhà Quốc hội Thụy Điển với tấm biển bãi khoá vì khí hậu; từ hành động đơn độc ấy, phong trào học sinh vì khí hậu đã lan ra nhiều quốc gia. Một thái độ khác cũng cần gạt bỏ: sống xanh theo phong trào, chụp ảnh nhật rác để đăng mạng rồi thôi. Đó là trình diễn hoài bão chứ không phải sống cùng hoài bão.

Con mương sau nhà tôi sẽ không thể trong lại trong một sớm một chiều. Nhưng tôi đã hẹn với mấy người bạn cùng xóm một buổi sáng Chủ nhật vớt rác, và hẹn nhau sẽ làm tiếp vào những tuần sau. **Hành tinh này sẽ được giữ gìn không phải bởi những người nói hay nhất, mà bởi những người chịu bắt tay vào việc sớm nhất.** Đừng đợi một chiến dịch lớn, cũng đừng đợi người khác làm trước. Hãy bắt đầu từ góc phố, con mương, khoảnh sân trường của bạn, ngay hôm nay.

TOÀN CẢNH 13 ĐỀ THỰC HÀNH

Các đề đánh dấu (SS) luyện kiểu bài so sánh, đánh giá hai tác phẩm.

Đề	Ngữ liệu	Vấn đề của bài văn 600 chữ
Truyện 1 (SS)	"Cô hàng xén" (Thạch Lam) và "Bến không chồng" (Dương Hường), trích	Thân phận, đức hi sinh và khát vọng hạnh phúc của người phụ nữ
Truyện 2 (SS)	"Một bữa no" (Nam Cao) và "Tắt đèn" (Ngô Tất Tố), trích	Bi kịch người nông dân nghèo trước miếng ăn
Truyện 3 (SS)	"Đám cưới không có giấy giá thú" (Ma Văn Kháng) và "Sống mòn" (Nam Cao), trích	Bi kịch người trí thức qua hai thời đại
Truyện 4	"Đò thiêng" (Phạm Minh)	Vay mượn, cải biến, sáng tạo mô-típ dân gian
Truyện 5 (SS)	"Mảnh đất lắm người nhiều ma" (Nguyễn Khắc Trường) và "Xuân Tóc Đỏ cứu quốc"	Hai tiếng cười mỉa mai của tiểu thuyết hiện thực
Thơ 1 (SS)	"Tỳ bà" (Bích Khê) và "Đây mùa thu tới" (Xuân Diệu)	Bức tranh thu và tâm trạng chủ thể trữ tình
Thơ 2 (SS)	"Đất nước đàn bầu" (Lưu Quang Vũ) và "Đò Lèn" (Nguyễn Duy)	Người bà và quê hương trong kí ức người cháu
Thơ 3 (SS)	"Đội mưa trên đảo Sinh Tồn" (Trần Đăng Khoa) và "Tây Tiến" (Quang Dũng)	Người lính giữa thiên nhiên khắc nghiệt
Thơ 4 (SS)	"Mặt đường khát vọng" (Nguyễn Khoa Điềm) và "Đàn ghi ta của Lor-ca" (Thanh Thảo)	Cảm hứng khát vọng và cách thể hiện
Nghị luận 1 (có trong demo)	Bài phát biểu của Severn Suzuki (1992)	Hoài bão bảo vệ hành tinh của tuổi trẻ
Nghị luận 2	"Nhà thơ thiên tài dân tộc Nguyễn Du" (Xuân Diệu), trích	Theo đuổi ước mơ mà không viên vông
Nghị luận 3	"Một thời đại trong thi ca" (Hoài Thanh), trích	Dám nuôi hoài bão mang dấu ấn riêng
Nghị luận 4	Diễn văn nhận giải Nobel Hoà bình (Martin Luther King), trích	Giữ vững niềm tin và hoài bão trước nghịch cảnh

KIỂU BÀI SO SÁNH ĐƯỢC VIẾT MẪU RA SAO?

Hai đoạn mở bài dưới đây cho thấy cách bài mẫu nêu rõ cơ sở so sánh và mục đích so sánh ngay từ đầu, điều mà hướng dẫn chấm của kiểu bài này luôn đòi hỏi.

SO SÁNH HAI TÁC PHẨM TRUYỆN, ĐỀ SỐ 1

Từ chiếc đòn gánh đến bến sông: người phụ nữ nông thôn trong "Cô hàng xén" và "Bến không chồng"

Một chiếc đòn gánh cong xuống trên mảnh vai nhỏ bé, và một bến sông mà ngay cái tên đã báo trước sự vắng bóng người chồng. Hai hình ảnh, hai thời đại, cùng chở một thân phận. **Đặt Tâm trong truyện ngắn "Cô hàng xén" của Thạch Lam cạnh Hạnh trong đoạn trích tiểu thuyết "Bến không chồng" của Dương Hương, ta thấy rõ hơn đức hi sinh và khát vọng hạnh phúc của người phụ nữ đã được mỗi nhà văn khám phá theo cách riêng.** Truyện ngắn và tiểu thuyết khác nhau về quy mô, song phép so sánh vẫn xác đáng vì cùng một loại nhân vật, cùng một vấn đề thân phận; mục đích là nhận ra nét độc đáo trong cái nhìn nhân đạo của hai ngôi bút.

(Toàn bài có trong bản đầy đủ)

SO SÁNH HAI TÁC PHẨM THƠ, ĐỀ SỐ 3

Từ dốc núi Tây Bắc đến bãi cát Trường Sa: người lính giữa thiên nhiên khắc nghiệt

Một người lính gục đầu trên súng giữa dốc núi mù sương; một người lính khác ngửa mặt lên trời chờ một giọt mưa trên bãi cát nóng. **Hai hình ảnh ấy, cách nhau hơn ba mươi năm, cùng nói về vẻ đẹp của người lính Việt Nam khi đối mặt với một thiên nhiên không hề hiền hoà.** Đó là "Tây Tiến" của Quang Dũng và "Đợi mưa trên đảo Sinh Tồn" của Trần Đăng Khoa. Hai bài cùng đề tài, cùng điểm nhìn người trong cuộc: đó là cơ sở để so sánh; mục đích là thấy mỗi thời đại tạc chân dung người lính theo cách riêng ra sao.

(Toàn bài có trong bản đầy đủ)

ĐĂNG KÍ NHẬN BẢN ĐẦY ĐỦ

Chuyên đề ôn tập Học kỳ 1 - Ngữ văn 12 (Kết nối tri thức)

Những gì quý thầy cô và các em vừa đọc mới là một đề trong mười ba đề. Phần còn lại, đặc biệt là tám đề so sánh hai tác phẩm cùng các bài văn mẫu, là chỗ dựa chắc chắn cho học kì I của năm cuối cấp, và cũng là nền móng cho chặng ôn thi tốt nghiệp phía sau.

THÔNG TIN ĐĂNG KÍ

- Zalo: **0328 961 617**
- Cú pháp: HK1 VĂN 12 + họ tên + giáo viên/phụ huynh/học sinh
- Facebook: "**Kết Nối Tri Thức | Ngữ Văn**", nơi cập nhật tài liệu mới và chương trình ưu đãi.

Đặt cả bộ 10, 11, 12? Ba khối dùng chung một chuẩn biên soạn, thuận tiện cho tổ chuyên môn và cho gia đình có con học nhiều khối. Nhắn Zalo để được tư vấn.

Năm cuối cấp, mỗi bước chuẩn bị chắc chắn hôm nay là một điểm tựa cho kì thi phía trước.